

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số 09/2020/HS-ST
Ngày 29/7/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Quân và bà Phan Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 17/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức L (tên gọi khác: không có), sinh ngày 23/4/1993 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu phố 6, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Võ Thị H; vợ là Nguyễn Linh N và 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gio Linh từ ngày 17/01/2020 đến nay, có mặt.

2. Phạm Quốc T (tên gọi khác: T), sinh ngày 16/6/1999 tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn N, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc B và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gio Linh từ ngày 17/01/2020 đến nay, có mặt.

Người làm chứng:

1, Anh Trần Xuân S, sinh năm 1996; trú tại: thôn Nhĩ T, xã G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2, Anh Trần Vĩnh Đ, sinh năm 1981; trú tại: khu phố 6, thị trấn G, tỉnh

Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, Nguyễn Đức L nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời nên sử dụng điện thoại hiệu NOKIA (không nhớ rõ số thuê bao) gọi cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ đã từng bán ma túy trước đây để hỏi mua 50 viên ma túy loại hồng phiên thì được người này đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng và hẹn gặp ở bên xe cũ phía bắc thành phố Đông Hà, Quảng Trị để nhận ma túy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô BKS 74B1-20211 rủ Phạm Quốc T cùng đi. Trên đường đi, L nói với T về việc mua ma túy và nhờ T cùng bán giúp thì được T đồng ý. Khi đến thành phố Đông Hà, L dừng xe bên lề đường Quốc lộ 1A gần trước nhà nghỉ Hoàng Anh thuộc địa phận phường Đông Giang, TP Đông Hà rồi gọi điện cho người đàn ông nói trên nói “*Tau tới đây rồi*” thì người này trả lời “*Đợi tí*”. Một lúc sau, L gặp và đưa số tiền 3.500.000 đồng thì người đàn ông trên cho L biết số ma túy đã để sẵn trong hộp thuốc lá ở vị trí thùng rác nằm trên vỉa hè cách vị trí L đứng khoảng 06 mét. L bảo T đến vị trí thùng rác để lấy thì T thấy có hộp thuốc lá hiệu “*SaiGon*” bên trong có 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy liền cắt vào người rồi cùng L ra về. Khi ra đến nhà L, T đưa hộp thuốc lá chứa ma túy cho L rồi về nhà mình. Sau khi nhận ma túy, L dùng kéo và bật lửa ga chia nhỏ số ma túy này, bỏ vào từng đoạn ống nhựa, hàn kín rồi cất giấu dưới lớp rom dùng để lót tổ gà của nhà mình. Trong các ngày 13, 15 và ngày 16/01/2020, L và T cùng nhau sử dụng hết 07 viên ma túy tại nhà L. Vào chiều ngày 17/01/2020, L cho T 01 viên ma túy để sử dụng tại nhà ở của mình. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 17/01/2020, Trần Xuân S sử dụng điện thoại có số thuê bao 0865603991 gọi đến số thuê bao 0917269274 của Phạm Quốc T để hỏi mua ma túy thì T cho S số điện thoại 0862139246 của L. S gọi cho L và nói “*Có không cho trả hai*”, L hiểu ý của S hỏi mua ma túy nên nói “*Đợi tí gọi lại cho*” rồi đi đến vị trí cất giấu ma túy lấy một đoạn ống nhựa chứa 02 viên ma túy và gọi lại cho S rồi yêu cầu S đến chùa Gio Linh ở khu phố 6, TT Gio Linh để nhận ma túy. Sau đó, L cầm 02 viên ma túy trong tay rồi đi bộ đến địa điểm đã hẹn, trên đường đi L gọi vào số thuê bao 0353.729.172 cho Phạm Quốc T để trao đổi về việc bán ma túy cho S thì bị tổ công tác Công an huyện Gio Linh bắt quả tang thu giữ 02 viên ma túy. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh thu giữ thêm 36 viên nén trong đó có 33 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh. Sau khi biết Nguyễn Đức L bị bắt, Phạm Quốc T đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Gio Linh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình làm việc, L đã khai ra các lần phạm tội khác của mình và Phạm Quốc T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ ngày 15/01/2020, Trần Vĩnh Đ sử dụng số thuê bao 0387322368 gọi đến số thuê bao 0862139246 của L để hỏi mua 02 viên ma túy thì L đồng ý. Sau đó, L lấy một đoạn ống nhựa chứa 02 viên ma túy trong số ma túy đã cất giữ để đi bán cho Đ thì gặp T ở sân nhà mình. T nhờ L chở về nhà thì L nói “Đ mới gọi lấy hai, chạy về bỏ cho lạo cái rồi về luôn”, T hiểu ý L muốn bán ma túy cho Đ nên đồng ý. L đưa ma túy cho T rồi điều khiển xe mô tô BKS 74B1-20211 chở T đến nhà Đ. Đến nơi, T thả 02 viên ma túy xuống mặt sân thì Đ trong nhà đi ra và đưa cho L số tiền 180.000 đồng, T chỉ tay về vị trí để ma túy và nói “Đồ đó tề” sau đó, L chở T về nhà.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 16/01/2020, T đang ngồi chơi tại nhà L thì Trần Xuân S sử dụng số thuê bao 0865603991 gọi đến số thuê bao 0917269274 của T nói “Có không cho tau lấy hai” T hiểu ý của S là mua ma túy nên trả lời “Đợi tí” rồi nói với L “Thằng S gọi điện lấy hai tề”. L trả lời “Rứa thì đem đi bỏ cho hấn” rồi đi vào vị trí cất giấu ma túy lấy đoạn ống nhựa chứa 02 viên ma túy đưa cho T và nói “Lấy hấn hai trăm rưởi”. T điều khiển xe mô tô BKS 74B1-20211 và gọi cho S rồi hẹn gặp ở ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Chí Thanh với đường Võ Nguyên Giáp ở thị trấn Gio Linh. Đến nơi, khi gặp S T lấy 250.000 đồng từ S và đưa 02 viên ma túy cho S rồi điều khiển xe mô tô về đưa tiền cho L.

Tại bản kết luận giám định số 132/KLGD ngày 22/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T Quảng Trị kết luận: 02 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT có khối lượng 0,1978g là ma túy loại Methamphetamine; 33 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 3,3045g là ma túy loại Methamphetamine; 03 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT1 có khối lượng 0,2908g, không tìm thấy chất ma túy trong 03 viên nén màu xanh. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-GL ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251BLHS và các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, quy định tại điểm r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Đức L từ 4 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251BLHS và các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn, quy định tại

điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Quốc T từ 04 năm đến 4 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy:

- 3,4254 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; 0,1197 g chất bột màu xanh không phải là ma túy.

- 01 túi ni lông màu xanh và 13 đoạn ống nhựa màu xanh cùng bao gói sau giám định.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động OPPO gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0862.139.246 của Nguyễn Đức L giao nộp; 01 điện thoại di động FORME gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0917.269.274 và 01 điện thoại di động HUAWEI gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0353.729.172 của Phạm Quốc T .

- 430.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Đức L .

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa cùng với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/01/2020, sau khi nảy sinh ý định mua ma túy bán để kiếm lời, Nguyễn Đức L đã liên lạc hỏi mua 50 viên ma túy giá 3.500.000 đồng với đối tượng bán ma túy tại Đông Hà. Khoảng 22 giờ cùng ngày, L đã rủ Phạm Quốc T đi với bị cáo vào Đông Hà và nói với T về việc mua ma túy, đồng thời nhờ T cùng bán giúp thì được T đồng ý. Sau khi mua ma túy, Nguyễn Đức L đem về nhà chia nhỏ số ma túy ra bỏ vào từng đoạn ống nhựa rồi cất giấu dưới lớp rom dùm để lót tổ gà của nhà mình. Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 17/01/2020 L đem 02 viên ma túy đến bán cho Trần Xuân S ở chùa Gio Linh, trên đường đi thì bị tổ công tác Công an huyện Gio Linh bắt quả tang thu giữ 02 viên ma túy. Khám xét nơi ở, thu giữ thêm 36 viên nén trong đó có 33 viên màu hồng và 03 viên màu xanh. Sau khi bị bắt, Nguyễn Đức L đã khai ra các lần phạm tội của mình và Phạm Quốc T như sau: Lần thứ nhất vào lúc 14 giờ ngày 15/01/2020, L chở Phạm Quốc T bằng xe mô tô BKS 74B1-20211 của ông Nguyễn Đức C(bố của L) đến bán cho cho Trần Vĩnh Đ tại nhà 02 viên ma túy với giá 180.000 đồng. Lần thứ hai vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 16/01/2020 L giao cho T 02 viên ma túy để T đem đến bán cho Trần Xuân S với giá 250.000 đồng. Tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine mà

các bị cáo mua bán là 3,5023 gam và 0,2908 gam không phải là chất ma túy. Khi Nguyễn Đức L bị bắt thì Phạm Quốc T cũng đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T là những người có đầy đủ nhận thức và hiểu biết về pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Ma túy làm hủy hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng ở địa bàn huyện Gio Linh, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Nhằm góp phần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, ngăn chặn tệ nạn ma túy xâm nhập vào đời sống cộng đồng, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Vị trí, vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án, Nguyễn Đức L có vai trò đầu vụ, là người liên lạc, chuẩn bị số tiền 3.500.000 đồng để mua ma túy, rủ rê Phạm Quốc T cùng thực hiện việc mua bán ma túy với mình. Bị cáo là người cất giữ 50 viên ma túy, chia nhỏ số ma túy bỏ vào từng đoạn ống nhựa để bán và là người trực tiếp đi bán ma túy cho Trần Vĩnh Đ vào ngày 15/01/2020 và bán cho Trần Xuân S ngày 17/01/2020 thì bị bắt, số tiền bán ma túy, bị cáo sử dụng riêng. Đối với Phạm Quốc T là đồng phạm giúp sức tích cực, sau khi nghe Nguyễn Đức L rủ rê, bị cáo đã đồng ý cùng thực hiện hành vi mua bán ma túy với L ngay vì bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo cũng là người thực hành tích cực tương đương với Nguyễn Đức L, ngày 15/01 cùng với L đi bán ma túy cho Trần Vĩnh Đ, khi Trần Xuân S gọi cho bị cáo để mua ma túy vào ngày 16/01/2020 và ngày 17/01/2020 thì bị cáo đã lập tức liên lạc ngay với Nguyễn Đức L và chủ động cùng với Nguyễn Đức L trong việc bán ma túy, trong đó có một lần bị cáo bị cáo đi bán ma túy cho Trần Xuân S một mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Cả 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đức L quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình giao nộp số tiền 430.000 đồng từ việc bán ma túy, điều này càng thể hiện hơn nữa sự ăn năn hối cải của bị cáo; đã khai ra hai lần bán ma túy chưa bị phát hiện; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và có ông nội là người có công với nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Vì

vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Quốc T quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền xác nhận, bị cáo có ông ngoại là người có công với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, nên cần áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 BLTTHS, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 3,4254 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, đây là số ma túy còn lại sau giám định. Ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 0,1197 g chất bột màu xanh không phải là ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 túi ni lông màu xanh và 13 đoạn ống nhựa màu xanh cùng toàn bộ bao gói sau giám định, cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động OPPO gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0862.139.246 của Nguyễn Đức L và 01 điện thoại di động FORME gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0917.269.274; 01 điện thoại di động HUAWEI gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0353.729.172 của Phạm Quốc T . Đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng trong việc liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 430.000 đồng của Nguyễn Đức L có được từ việc bán 04 viên ma túy cho Trần Xuân S và Trần Vĩnh Đ.

- Đối với xe mô tô BKS 74B1- 20211 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức C(bố của bị cáo Nguyễn Đức L). Việc L và T sử dụng phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội ông C không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có cơ sở.

- Đối với điện thoại di động hiệu NOKIA; cái kéo; bật lửa ga và hộp thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, L khai đã đánh mất ở đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh không có cơ sở để truy tìm.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0865603991 và điện thoại di động nhãn hiệu BIRD gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0387322368 là tang vật vi phạm hành chính của Trần Xuân S và Trần Vĩnh Đ,

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gio Linh đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có cơ sở.

[8] Về các hành vi liên quan đến vụ án:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức L, quá trình điều tra không xác định được danh tính, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Xuân S và Trần Vĩnh Đ. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[9] Do điều kiện gia đình các bị cáo khó khăn, nên xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L **04 năm 06 tháng** (*bốn năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc T **04** (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/01/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

a. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi niêm phong, bên trong đựng 01 túi ni lông trong suốt, kín miệng, ký hiệu MT chứa 0,1710 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine; 01 túi ni lông trong suốt kín miệng, ký hiệu MT1 chứa 3,2544 gam chất bột màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và 01 túi ni lông trong suốt kín miệng, ký hiệu MT1 chứa 0,1197 gam chất bột màu xanh không phải là chất ma túy, cùng toàn bộ bao gói trả lại sau giám định. Bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an T Quảng Trị, ký hiệu PS3A102857.

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh, hình trụ, đường kính 06 mm, chiều dài 2,2cm; 12 đoạn ống nhựa màu xanh, hình trụ, đường kính 06mm, trong đó có 03 đoạn ống nhựa đều có chiều dài mỗi ống là 02 cm, các đoạn ống nhựa còn lại có chiều dài lần lượt là 5cm, 4,5cm, 4,3cm, 3,2cm, 3cm, 2,7cm, 2,4cm, 2,2cm, 1,7cm. Cơ quan điều tra đã cắt một đường thẳng dọc theo thân các đoạn ống nhựa này.

- 01 túi ni lông màu xanh có kích thước 30x20cm.

b. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen, có số model CPH1723, điện thoại đã qua sử dụng, gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0862.139246.

- 02 điện thoại di động, trong đó có 01 điện thoại di động hiệu FORME màu đen-trắng, có số model A5, điện thoại đã qua sử dụng, gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0917.269.274; 01 điện thoại di động HUAWEI, màu đen, có số model LDN-LX2, điện thoại đã qua sử dụng, gắn kèm thẻ sim có số thuê bao 0353.729.172. Các điện thoại trên được niêm phong trong một phong bì giấy màu trắng, bên ngoài mép có chữ ký của người tiến hành niêm phong, người tham gia niêm phong, đóng hình dấu cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gio Linh, Ký hiệu ngoài phong bì “ĐTT”.

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, T. Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Gio Linh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

c. Tịch thu số tiền 430.000 đồng thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tiền số AA/2010/001060 ngày 28/7/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc Nguyễn Đức L và Phạm Quốc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gio Linh;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Gio Linh (bộ phận lưu trữ hồ sơ);
- Đội điều tra Công an huyện Gio Linh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Quỳnh Châu

